

Bản án số: 270/2017/HSST

Ngày 26 – 12 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập

Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn M

Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1989; tại huyện T, tỉnh T.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Tổ 11 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/8/2017; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 5 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Đức Tâm, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 90 khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Cuối tháng 9/2016 anh Nguyễn Xuân V mua lại xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 của anh Bùi Quốc H, ngay sau đó giao lại cho Mai Văn M là cháu gọi anh V bằng cậu, quản lý và sử dụng để chạy xe taxi. Anh V giao giấy tờ xe cho M quản lý và thỏa thuận hàng tháng đưa cho anh V từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ, xe hỏng M tự sửa. Sau đó do cần tiền trả nợ ngày 01/4/2017 M tự ý mang xe ô tô cùng giấy tờ xe đến cầm cố tại hiệu cầm đồ ‘Đức Tâm’ cho anh Bùi Đức T lấy 165.000.000đ và viết giấy nhận tiền đặt cọc. Sau khi phát hiện xe ô tô của mình bị cầm cố, đến ngày 10/7/2017 anh Việt đến cơ quan công an trình báo.

Ngày 31/7/2017 cơ quan Công an thành phố H tạm giữ xe ô tô Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Xuân V, giấy biên nhận tiền đặt cọc.

Bản kết luận định giá tài sản số 123 ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Avante biển số 14A – 052.43, trị giá 419.382.208đ.

Tại bản cáo trạng số 255 ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Mai Văn M về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 140 (thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 3 Điều 140) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Đức Tâm số tiền 165.000.000đ được trừ đi số tiền đã bồi thường trước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn M có lời khai nhận từ cuối tháng 9/2016 được anh Nguyễn Xuân V, mà bị cáo gọi bằng cậu mua lại xe ô tô Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 của anh Bùi Quốc H, giao lại cho bị cáo sử dụng để chạy xe taxi và thỏa thuận hàng tháng bị cáo đưa cho anh V từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ;

đồng thời anh V giao giấy tờ xe cho bị cáo. Việc bị cáo mang xe đi cầm cố ngày 01/4/2017 là do nợ lẫn nhiều người ngoài xã hội đòi, không có tiền trả nên đã tự ý mang xe cùng giấy tờ xe đi cầm cố tại hiệu cầm đồ của anh Bùi Đức T lấy 165.000.000đ, khi cầm cố bị cáo nói dối là xe của bị cáo có giấy tờ đầy đủ và bị cáo viết giấy nhận tiền đặt cọc, đến nay không có tài sản, không trả lại tài sản được.

Quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo được chứng M và phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Xuân V về việc do có quan hệ là cậu cháu, M không có việc làm anh có mua chiếc xe ô tô và giao cho M chạy xe taxi, hàng tháng M phải đưa cho anh khoảng 8.000.000đ, đến khoảng 10/6/2017 anh yêu cầu M trả lại xe, nhưng M không trả và nói đã mang đi cầm cố, không trả lại được tài sản buộc anh phải đến trình báo cơ quan công an, đến nay anh đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Đức T có lời khai về việc biết bị cáo có chiếc xe ô tô Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 chạy taxi từ lâu, nên ngày 01/4/2017 bị cáo M đến đặt vấn đề cần gấp số tiền 165.000.000đ và cầm xe, có nói là xe của bị cáo có giấy tờ đầy đủ, anh đồng ý cầm, chiếc xe anh nhận cầm đã bị thu giữ trả lại cho người bị hại, anh có yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 165.000.000đ và trừ đi số tiền 20.000.000đ đã bồi thường; đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng Bùi Quốc H về việc bán xe cho anh V từ tháng 9/2016, lời khai của chị Nguyễn Trúc L, Nguyễn Thị V, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng và kết luận định giá tài sản.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người đúng tội. Quá trình điều tra thể hiện cơ quan Điều tra đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

Như vậy với các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận từ tháng 9/2016 tại tổ 2 khu 1, phường H, Mai Văn M được anh Nguyễn Xuân V giao quản lý, sử dụng xe ô tô Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 trị giá 419.382.208đ, để chạy xe taxi; sau đó đến ngày 01/4/2017 Mai Văn M lợi dụng tin tưởng của anh Việt đã mang xe đi cầm cố lấy 165.000.000đ, đến nay không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo Mai Văn M đã phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 (thuộc trường hợp điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự).

Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân mình là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của anh Nguyễn Xuân V giao cho bị cáo quản lý, sử dụng xe ô tô Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 để chạy taxi, bị cáo đã tự ý mang xe ô tô cùng giấy tờ xe đến cầm cố tại hiệu cầm đồ của anh Bùi Đức T lấy 165.000.000đ, để chi tiêu và trả nợ trước đó, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo lần đầu phạm tội chưa có tiền án tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm, đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, được người bị hại xin xử mức án thấp, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức phạt tù từ 05 năm đến 12 năm, để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 165.000.000đ, bị cáo đã bồi thường trước 20.000.000đ còn lại 145.000.000đ, bị cáo chấp nhận yêu cầu này do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp khoản tiền này.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan công an đã thu giữ xe ô tô Hyundai Avante biển số 14A – 052.43 cùng giấy tờ của xe, đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập; 01 giấy biên nhận tiền đặt cọc được đánh dấu bút lục là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Về hình phạt bổ sung bị cáo không có việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp khác nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Mai Văn M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt: Mai Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Văn M phải bồi thường cho anh Bùi Đức Tâm số tiền 145.000.000đ (một trăm bốn mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có qlnvlq;
- VKS, CA Tp H;
- TAND tỉnh QN;
- THA dân sự Tp H;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Mạnh Chiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

